

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày: 20/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Xuân Lợi

Ông Trần Đình Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Văn L, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1974, tại xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: Khóm Ngã T, thị trấn Bến Q, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con Chu Văn L, con bà Trần Thị H; có vợ Đinh Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không, tiền sự không; nhân thân: năm 1998 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Phúc K, xã Quảng T, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Hồ Văn L; trú tại: thôn Tam Đ, xã Quảng L, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Phạm Hải Kh; trú tại: thôn Giang S, xã Trường Th, huyện Lệ Th, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị D; trú tại: thôn Đông H, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/9/2018, Chu Văn L điều khiển xe mô tô tải biển kiểm soát 74C-039.86 chở gỗ tràm đến Cảng Hòn L, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi chưa nhập được hàng thì anh Phạm Hải Kh, trú tại xã Trường Th, huyện Lệ Th mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 73K8-0328 chở Chu Văn L đến quán cơm Nam Đ của chị Trần Thị Thu H thuộc thôn Đông H, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr để ăn cơm. Trong thời gian ngồi chờ chủ quán bung cơm ra, L dậy đi uống nước ở gần cửa bếp, thì thấy chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu xanh để ở bàn trong phòng bếp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát không có ai để ý, L đã lấy điện thoại cất vào túi quần bên phải. Sau khi lấy được điện thoại, L giả vờ mượn xe máy của anh Kh để đi mua “co hơi” nhưng đi ra được một đoạn đường vắng, L dừng xe vào cất điện thoại di động vừa lấy trộm được, rồi lên xe quay lại quán cơm Nam Đ để ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, chị Trần Thị Thu H (là chủ sở hữu chiếc điện thoại bị mất trộm) có đến hỏi xem có biết ai lấy điện thoại của mình không, nhưng L và anh Kh nói không biết. Sau khi ăn cơm xong, cả hai thanh toán tiền rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi qua đoạn đường nơi đã cất giấu điện thoại từ trước, L dừng xe lại và nói với anh Kh là đi vệ sinh với mục đích để vào lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi lên xe nhờ Kh chở về điểm đỗ ô tô và giấu chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm trên ca bin xe ô tô của mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi nhập hàng xong L điều khiển xe ô tô chạy về nhà tại Bến Q, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng T. Khi vào nhà L lấy chiếc điện thoại ở ca bin bỏ vào túi quần, sau đó dùng bao ni lông bọc lại, cất giấu tại hồ dùng để bón phân cho cây cao su ở trong vườn nhà mình.

Tại bản kết luận định giá số 36/KL-HĐ ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 có giá trị 6.921.000đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và trả lại cho chị Trần Thị Thu H tài sản bị mất trộm, chị Hà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSQT ngày 05 tháng 11 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Chu Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Chu Văn L từ 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ. Về dân sự: không xem xét.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và mức hình phạt của kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lợi dụng sự sơ hở, bị cáo đã lén lút lấy trộm của chị Trần Thị Thu H 01 chiếc điện thoại di động trị giá 6.921.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng để nhận thức các quy định của pháp luật, nhưng lại có ý thức xem thường nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại gây ra không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đã đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo hiện công việc không ổn định và mức thu nhập thấp, nên cần miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian bị cáo chấp hành án.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: quá trình điều tra cho đến phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Chu Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Chu Văn L** 15(*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Chu Văn L về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Q, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét

3. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ (đối với người vắng mặt)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình

